BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1507/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274 Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212 Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74 Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Vật liệu xây dựng; Cơ; Không phá hủy (NDT)** *(Danh mục sản phẩm, hàng*

hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: **77/TN - TĐC**.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần bốn mươi chín (49) và có hiệu lực đến ngày 10 tháng 10 năm 2022 kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 150/TĐC-HCHQ ngày 22/ 5 /2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/Phương pháp thử
I	**LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÀN - NDT**	
	Ray thép	
1	Siêu âm mối hàn	BS EN 14730-1:2006+A1:2010 BS EN 14587-3:2012 ISO 17640:2017
II	**LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**	
	Xỉ hạt lò cao	
2	Khối lượng riêng	TCVN 4030 : 2003
3	Chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 11586 : 2016
4	Tỷ lệ độ lưu động	TCVN 11586 : 2016
5	Hàm lượng mất khi nung (quy đổi)	TCVN 11586 : 2016
6	Hàm lượng ion clo	TCVN 141 : 2008
	Tấm vách ngăn sandwich	
7	Cường độ kéo	ASTM C 297 - 16
8	Cường độ nén (phá hủy)	ASTM C 365 - 16
	Ván lót sàn	
9	Độ trương nở chiều dày	TCVN 11950 : 2018
	Bê tông nặng	
10	Độ hút nước	ASTM D 6489 - 99 (2012
	Thạch cao phospho	
11	Mức ăn mòn cốt thép so với xi măng đối chứng	TCVN 11833 : 2017
	Đá - sỏi xây dựng	
12	Hàm lượng tạp chất hữu cơ (Phương pháp so màu)	TCVN 7572 : 2006
	Cát nghiền cho bê tông	
13	Hàm lượng hạt có kích thước nhỏ hơn 75 µm	TCVN 9205 : 2012
14	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572 : 2006

	Kính tôi nhiệt an toàn/ Kính tôi nhiệt trong xây dựng	
15	Đo ứng suất bề mặt	TCVN 8261 : 2009
III	**LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM CƠ**	
	Sơn tường dạng nhũ tương	
16	Độ bền bám dính của lớp sơn phủ theo phép thử cắt ô	TCVN 2097 : 2015
17	Độ rửa trôi	TCVN 8653-4 : 2012
18	Chu kỳ nóng lạnh	TCVN 8653-3 : 2012
	Thanh định hình (profile) poly (vinylchlorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	
19	Độ bề va đập Charpy	BS EN 12608-1 : 2016
20	Ngoại quan sau khi lão hóa nhiệt ở 150 °C	BS EN 478 : 2018
21	Độ ổn định kích thước sau khi lão hóa nhiệt	BS EN 479 : 2018
	Ống và phụ tùng Polyethylene (PE) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước	
22	Độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149-1 : 2007 TCVN 6149-2 : 2007 TCVN 6149-3 : 2007 ISO 1167- 1,2,3 :2006
23	Độ cứng vòng	TCVN 8850 : 2011 ISO 9969 : 2007
	Ống và phụ tùng Polypropylene (PP) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước	
24	Độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149-1 : 2007 TCVN 6149-2 : 2007 TCVN 6149-3 : 2007 ISO 1167- 1,2,3 :2006
25	Độ cứng vòng	TCVN 8850 : 2011 ISO 9969 : 2007
	Ống và phụ tùng poly (vinylchlorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước	
26	Độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149-1 : 2007 TCVN 6149-2 : 2007 TCVN 6149-3 : 2007 ISO 1167- 1,2,3 :2006
27	Độ cứng vòng	TCVN 8850 : 2011 ISO 9969 : 2007
	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U, PE, PP) thành kết cấu dung cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp	

28	Độ cứng vòng	TCVN 8850 : 2011 ISO 9969 : 2007
29	Độ đàn hồi vòng ở 30 % của d_{em}	TCVN 8851 : 2011
	Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở polyester không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp	
30	Độ cứng vòng riêng ban đầu	TCVN 10769 : 2015 ISO 7685 : 1998

Ghi chú:

- Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành để quản lý chất lượng sản phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải tuân thủ các quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành trước khi thực hiện./.